

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64 /2026/DS-ST**

Ngày: 23/3/2026

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH LONG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Kim Thu**

2. Bà **Âu Thị Kiều Sương**

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai Đình**- thư ký tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Huỳnh Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 463/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: T, số A T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Ngọc L**- chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Thanh H**- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: bà **Trần Thị Trúc H1**

Địa chỉ liên hệ: số B, Đại lộ Đ, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số 3299/QĐ-BIDV-BTE ngày 30/10/2025)

Bị đơn: Ông **Trần P**, sinh ngày 04/8/1981; Số CCCD: 083081003040 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/11/2022.

Địa chỉ: B, khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

(Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu xét xử vắng mặt, ông **Trần P** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần P nội dung như sau:

Ông Trần P có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B từ ngày 26/12/2022 cho đến nay, 02 khoản vay như sau:

1. Khoản vay trung hạn theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/3034842/HDTD ngày 26/12/2022 được ký giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B với ông Trần P, Số tiền vay: 60.000.000 đồng, Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng. Mục đích sử dụng vốn vay: tiêu dùng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 14,3 %/năm. Lãi suất cho vay quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm đối với nợ lãi chậm trả.

Tính đến ngày 22/3/2026 thì ông Trần P còn nợ Ngân hàng số nợ gốc là 12.460.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.664.721 đồng và nợ lãi chậm trả là 529.253 đồng

2. Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2024/3034842/HDTD ngày 25/01/2024 được ký giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B với ông Trần P. Số tiền vay: 60.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng. Mục đích sử dụng vốn vay: tiêu dùng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 11,5%/năm. Lãi suất cho vay quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tính đến hết ngày 22/3/2026 ông P còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là gốc: 16.202.534 đồng, lãi trong hạn: 2.761.024 đồng, lãi phạt chậm thanh toán: 1.049.609 đồng.

Cả hai hợp đồng tín dụng nêu trên không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay vốn, ông Trần P đã vi phạm cam kết về “Trả nợ gốc, lãi” của các hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa ông Trần P với Ngân hàng. Khách hàng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng. Các khoản vay trên của khách hàng Trần P đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 11/9/2023 (đối với khoản vay ngày 26/12/2022) và ngày 25/01/2025 (đối với khoản vay ngày 25/01/2024).

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ tới khách hàng để thu hồi nợ nhưng ông Trần P không có phản hồi lại cho Ngân hàng cũng như thanh toán nợ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền gốc là 28.662.534 đồng; nợ lãi trong hạn là 5.165.735 đồng và lãi quá hạn là 2.216.009 đồng; đồng

thời Ngân hàng yêu cầu ông Trần P có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 23/3/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần P trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông Trần P

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền gốc là 28.662.534 đồng; nợ lãi trong hạn là 5.165.735 đồng và lãi quá hạn là 2.216.009 đồng; đồng thời ông Trần P có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 23/3/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Về án phí ông Trần P nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Trần P thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Quan hệ pháp luật nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại thời điểm giao kết hợp đồng và hiện tại, ông Trần P có nơi cư trú tại số B, khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Ông P không còn sinh sống địa chỉ nêu trên nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng nên được coi là cố tình dấu địa chỉ.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/ NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt; Ông Trần P được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Ngân hàng và ông Trần P.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền gốc là 28.662.534 đồng; nợ lãi trong hạn là 5.165.735 đồng và lãi quá hạn là 2.216.009 đồng; đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông Trần P có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 23/3/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 26/12/2022, ông Trần P đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2022/3034842/HĐTD với Ngân hàng để vay số tiền là 60.000.000 đồng và ngày 25/01/2024 ông P ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng theo hạn mức thấu chi số 01/2024/3034842 với số tiền vay theo hạn mức là 60 triệu đồng. Về thời gian vay, lãi suất vay, mục đích vay giống như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày.

Như vậy, hợp đồng tín dụng số 01/2022/3034842/HĐTD ngày 26/12/2022 và Hợp đồng tín dụng số 01/2024/3034842/HĐTD ngày 25/01/2024 đã được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 4, Điều 100, điểm a khoản 3 Điều 107 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 11/9/2023 (đối với khoản vay ngày 26/12/2022) và ngày 25/01/2025 (đối với khoản vay ngày 25/01/2024).

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần P đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án của Tòa án.

Theo thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng số 01/2022/3034842/HĐTD ngày 26/12/2022 và Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 01/2024/3034842/HĐTD ngày 25/01/2024 thì phía Ngân hàng có quyền chuyển sang nợ quá hạn trong trường hợp bên vay vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ vay. Quá trình thực hiện hợp đồng vay thể hiện Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của các Hợp đồng tín dụng mà ông Trần P đã ký. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần P trả số tiền gốc, tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 100, 103 và khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nên chấp nhận.

Ông Trần P có nghĩa vụ thanh toán có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền gốc là 28.662.534 đồng; nợ lãi trong hạn là 5.165.735 đồng và lãi quá hạn là 2.216.009 đồng; đồng thời ông Trần P có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 23/3/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Trần P có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 1.802.213 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 10, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 , điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết 04/2017/ NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Trần P.

Ông Trần P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2022/3034842/HDTD ngày 26/12/2022 và hợp đồng tín dụng số 01/2024/3034842/HDTD ngày 25/01/2024 tạm tính đến ngày 22/3/2026 là 36.044.278 đồng (Trong đó dư nợ gốc là 28.662.534 đồng; lãi trong hạn là 5.165.735 đồng; lãi quá hạn là 2.216.009 đồng.)

Ông Trần P còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng từ ngày 23/3/2026 cho đến khi ông Trần P trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần P có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 1.802.213 đồng (*Một triệu tám trăm lẻ hai ngàn hai trăm mười ba đồng*)

H2 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 847.000 đồng (*tám trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010703 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long;
- Phòng THA DS khu vực 5- Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Thu -Âu Thị Kiều SươngHoàng Thị Tuyết